

Số: 42/2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG

ĐẾN

Số: 1709

Ngày: 11/08/2026

Chuyển: .....

Số và ký hiệu HS: .....

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật)**

| ĐƠN VỊ          | CHỦ TRÌ | THAM GIA |
|-----------------|---------|----------|
| CT Đ.T.Trung    |         | X        |
| PCT TT L.A.Quân | X       |          |
| PCT L.T.Kiên    |         | X        |
| PCT Đ.T.Đức     |         | X        |
| PCT N.M.Hùng    |         | X        |
| PCT T.V.Quân    |         | X        |
| PCT H.M.Cường   |         | X        |
| Q.CVP N.H.Long  |         | X        |
| PCVP T.V.Thiện  |         |          |
| PCVP N.T.Hùng   |         |          |
| PCVP P.A.Tuấn   | X       |          |
| PCVP P.H.Hoàng  |         |          |
| PCVP T.N.Hùng   |         |          |
| P. NV&KT,GS     |         |          |
| P. NC           |         |          |
| P. NN&MT        | X       |          |
| P. TC           |         |          |
| P. TH           |         |          |
| P. VX           |         |          |
| P. XD&CT        |         |          |
| Ban TCDTP       |         |          |
| P. HC-QT        |         |          |
| TTPVHCCTP       |         |          |
| TTHN&NKTP       |         |          |
| Cổng TTĐTTP     |         |          |

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật).

**Điều 1. Ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính cập nhật năm 2026, bao gồm:**

- Danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Phụ lục I.
- Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành công thương tại Phụ lục II.
- Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành xây dựng (gồm lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực giao thông vận tải) tại Phụ lục III.
- Danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc ngành nông nghiệp và môi trường tại Phụ lục IV.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ sở phát thải khí nhà kính quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo hướng dẫn của các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; xây dựng và nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính của cơ sở theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 83/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2026.

2. Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nghĩa vụ kiểm kê và nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo đúng quy định của pháp luật. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cập nhật Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan đôn đốc các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định; chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng rà soát, cập nhật thông tin đối với các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp cơ sở thuộc Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ nhưng không có tên trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thì được miễn trừ nghĩa vụ nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở từ năm 2027 (đối với kỳ báo cáo số liệu kiểm kê của năm 2026).

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, người đại diện theo pháp luật của các cơ sở thuộc Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Hồ Quốc Dũng**

